

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KON PLÔNG
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/KDTM-ST
Ngày 19/7/2023
V/v: “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ
trả tiền (công nợ)”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xong.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Quốc Vũ.

2. Bà Đỗ Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 19/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2023/TLST-KDTM ngày 22 tháng 3 năm 2023 về việc “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền (công nợ)”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-KDTM ngày 13 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐ-ST ngày 06/7/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 - Đak Lô.

Địa chỉ: Số 94, đường Võ Nguyên Giáp, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cao Văn N - Chức vụ: Tổng Giám đốc (có mặt).

- Bị đơn: Công ty TNHH GKC.

Địa chỉ: Thôn 1, xã N, huyện K, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Thanh H - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Sỹ C - Chức vụ: Nhân viên Phòng Tổng hợp (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 06/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 - Đak Lô (Do ông Cao Văn N – Người đại diện theo pháp luật) trình bày:

Theo Hợp đồng số 2608/HĐTVP-ĐL-GKC về việc thuê văn phòng làm trụ sở làm việc ký ngày 26/8/2016 giữa Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 - Đak Lô và Công ty TNHH GKC đã được ký kết với giá trị Hợp đồng là 1.000.000 đồng/tháng (Bằng chữ: Một triệu đồng/tháng).

Hợp đồng số 01/HĐĐT/SĐ3-ĐL-GKC về việc đào tạo nghề quản lý vận hành - Nhà máy thủy điện Đak Lô 2 của Công ty TNHH GKC ký ngày 05/01/2017 giữa Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 - Đak Lô và Công ty TNHH GKC với số tiền 117.140.000 đồng.

Hợp đồng kinh tế số 1910/2018/HĐKT/ĐL-GKC về việc nhượng bán thiết bị trạm và máy biến áp 22KV ký ngày 19/10/2018 giữa Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 - Đak Lô và Công ty TNHH GKC với số tiền 400.000.000 đồng.

Ngày 10/12/2019, Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 - Đak Lô và Công ty TNHH GKC có biên bản đối chiếu công nợ với tổng công nợ theo 03 Hợp đồng nêu trên mà Công ty TNHH GKC còn nợ Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 - Đak Lô số tiền 527.140.000 đồng. Kể từ ngày các hợp đồng có hiệu lực, Công ty TNHH GKC chưa thanh toán cho Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 - Đak Lô.

Sau nhiều lần Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 - Đak Lô liên hệ, gửi văn bản yêu cầu Công ty TNHH GKC trả nợ, ngày 02/4/2021, Công ty TNHH GKC có Công văn số 174/GKC-TCKT về kế hoạch trả nợ với nội dung: Chậm nhất đến ngày 31/5/2021 sẽ thanh toán tiền thuê văn phòng và tiền đào tạo quản lý vận hành, với số tiền là 127.140.000 đồng. Nhưng đến ngày 30/7/2021, Công ty TNHH GKC chỉ thanh toán số tiền 50.000.000 đồng.

Và sau nhiều lần tiếp tục liên hệ, gửi văn bản đề nghị Công ty TNHH GKC thanh toán công nợ, ngày 11/5/2022 Công ty TNHH GKC có văn bản trả lời về kế hoạch trả nợ với nội dung: Công ty TNHH GKC trả hết số nợ còn lại là 477.140.000 đồng cho Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 - Đak Lô trong vòng 05 tháng, cụ thể:

Trong tháng 6/2022 trả: 125.000.000 đồng.

Trong tháng 7/2022 trả: 152.140.000 đồng.

Trong tháng 8/2022 trả: 50.000.000 đồng.

Trong tháng 9/2022 trả: 50.000.000 đồng.

Trong tháng 10/2022 trả: 100.000.000 đồng.

Theo đó ngày 08/6/2022 Công ty TNHH GKC thanh toán cho Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 - Đak Lô số tiền 125.000.000 đồng. Tuy nhiên từ thời điểm đó đến nay, Công ty TNHH GKC vẫn chưa thanh toán số công nợ còn lại cho Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 - Đak Lô nên Công ty cổ phần thủy điện

Sông Đà 3 – Đak Lô khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH GKC thanh toán số tiền công nợ còn thiếu là 352.140.000 đồng và tiền lãi chậm trả là 23.389.139 đồng.

Tại phiên hòa giải, các bên không thỏa thuận, thống nhất được việc thanh toán số tiền công nợ còn thiếu và số tiền lãi chậm trả phát sinh nêu trên.

Tại phiên tòa, Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 - Đak Lô thay đổi, bổ sung yêu cầu về tính tiền lãi chậm trả phát sinh; yêu cầu Tòa án buộc bị đơn (Công ty TNHH GKC) thanh toán số tiền công nợ (gốc) còn lại là 352.140.000 đồng và yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi chậm trả phát sinh tính từ ngày 01/8/2022 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo kế hoạch của Công ty TNHH GKC đã cam kết tại Công văn số 11/GKC-TCKT ngày 11/5/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (19/7/2023) với mức lãi suất chậm trả: 10%/năm bằng 0,02739726%/ngày.

Cụ thể:

TT	Từ ngày	Đến ngày	Số ngày chậm trả (ngày)	Số tiền chậm trả (đồng)	Mức lãi suất chậm trả %/ngày	Tiền lãi chậm trả (đồng)
1	01/08/2022	19/07/2023	352	152.140.000	0,02739726	14.672.132
2	01/09/2022	19/07/2023	321	50.000.000	0,02739726	4.397.260
3	01/10/2022	19/07/2023	291	50.000.000	0,02739726	3.986.301
4	01/11/2022	19/07/2023	260	100.000.000	0,02739726	7.123.288
Tổng cộng:						30.178.981

Bị đơn Công ty TNHH GKC (Do ông Võ Thanh H – Người đại diện theo pháp luật) có ý kiến:

Công ty chúng tôi thừa nhận có tham gia ký kết các hợp đồng: Hợp đồng số 2608/HĐTVP-ĐL-GKC về việc thuê văn phòng làm trụ sở làm việc ký ngày 26/8/2016; Hợp đồng số 01/HĐĐT/SĐ3-ĐL-GKC về việc đào tạo nghề quản lý vận hành - Nhà máy thủy điện Đak Lô 2 của Công ty TNHH GKC ký ngày 05/01/2017; Hợp đồng số 1910/2018/HĐKT/ĐL-GKC về việc nhượng bán thiết bị trạm và máy biến áp 22KV ký ngày 19/10/2018 với Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 - Đak Lô như đại diện nguyên đơn trình bày.

Về khoản tiền nợ: Đại diện Công ty TNHH GKC thừa nhận còn nợ Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 - Đak Lô số tiền công nợ (gốc) là 352.140.000 đồng. Do tình hình tài chính khó khăn nên Công ty chúng tôi sẽ trả khoản nợ chia làm 02 đợt: Đợt 01 trong năm 2023 và đợt 02 trong năm 2024. Về khoản tiền lãi chậm trả đề nghị phía nguyên đơn không tính tiền lãi chậm trả.

Mặt khác, bị đơn có ý kiến yêu cầu nguyên đơn (Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 - Đak Lô) cung cấp hồ sơ liên quan đến xuất xứ (CO), chứng nhận chất

lượng (CQ) của các máy biến áp để phục vụ công tác thí nghiệm, kiểm định theo quy định.

Nguyên đơn có ý kiến đối đáp với ý kiến bị đơn: Về yêu cầu cung cấp hồ sơ liên quan đến xuất xứ (CO), chứng nhận chất lượng (CQ) của các máy biến áp, bên Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 - Đak Lô đã bàn giao toàn bộ thiết bị như nội dung hợp đồng số 1910/2018/HĐKT/ĐL-GKC ngày 19/10/2018 và phía bị đơn đã đưa vào sử dụng, vận hành từ đó đến nay. Về đề nghị trả tiền nợ gốc còn lại thành 02 đợt và đề nghị không tính tiền lãi chậm trả phát sinh, bên nguyên đơn không đồng ý; yêu cầu Tòa án buộc bị đơn (Công ty TNHH GKC) thanh toán số tiền công nợ (gốc) còn lại là 352.140.000 đồng và tiền lãi chậm trả phát sinh là 30.178.981 đồng cho nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum:

Về phần thủ tục: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ cũng như phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa hôm nay, Viện kiểm sát nhận thấy về thủ tục tố tụng, Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật có tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ chứng cứ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử bảo đảm nguyên tắc xét xử, sự có mặt của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đúng quy định. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 235, 244, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ Điều 357, 468 Bộ luật dân sự; căn cứ Điều 306 Luật Thương mại; căn cứ Điều 11 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn (Công ty TNHH GKC) thanh toán số tiền công nợ (gốc) còn lại là 352.140.000 đồng và tiền lãi chậm trả phát sinh là 30.178.981 đồng cho nguyên đơn.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại sơ thẩm và xử lý tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn (Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 - Đak Lô) khởi kiện yêu cầu bị đơn (Công ty TNHH GKC) có trụ sở tại địa chỉ Thôn 1, xã Ngọc Tem, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, thực hiện nghĩa vụ trả tiền (công nợ) phát sinh từ 03 hợp đồng (Hợp đồng số 2608/HĐTV-PĐL-GKC về việc thuê văn phòng làm trụ sở

làm việc ký ngày 26/8/2016; Hợp đồng số 01/HĐĐT/SD3-ĐL-GKC về việc đào tạo nghề quản lý vận hành - Nhà máy thủy điện Đak Lô 2 của Công ty TNHH GKC ký ngày 05/01/2017; Hợp đồng kinh tế số 1910/2018/HĐKT/ĐL-GKC về việc nhượng bán thiết bị trạm và máy biến áp 22KV ký ngày 19/10/2018 giữa Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 - Đak Lô và Công ty TNHH GKC); mục đích các hợp đồng trên nhằm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh điện. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp là “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền (công nợ)” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 - Đak Lô đối với Công ty TNHH GKC,

Thứ nhất: Đối với yêu cầu thay đổi, bổ sung về số tiền nợ lãi chậm trả phát sinh của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy việc thay đổi, bổ sung này không vượt yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận.

Thứ hai: Xét các hợp đồng (Hợp đồng số 2608/HĐTVP-ĐL-GKC về việc thuê văn phòng làm trụ sở làm việc ký ngày 26/8/2016; Hợp đồng số 01/HĐĐT/SD3-ĐL-GKC về việc đào tạo nghề quản lý vận hành - Nhà máy thủy điện Đak Lô 2 của Công ty TNHH GKC ký ngày 05/01/2017; Hợp đồng kinh tế số 1910/2018/HĐKT/ĐL-GKC về việc nhượng bán thiết bị trạm và máy biến áp 22KV ký ngày 19/10/2018 giữa Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 - Đak Lô và Công ty TNHH GKC), Hội đồng xét xử xét thấy: Khi tham gia ký kết hợp đồng, các bên đều hoàn toàn tự nguyện, người tham gia ký kết đúng thẩm quyền, nội dung, hình thức của hợp đồng phù hợp ngành nghề kinh doanh, phù hợp quy định pháp luật nên có giá trị pháp lý và phát sinh quyền và nghĩa vụ các bên.

Quá trình thực hiện các hợp đồng nêu trên, bên nguyên đơn (Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 - Đak Lô) đã thực hiện đầy đủ nội dung các hợp đồng; phía bị đơn (Công ty TNHH GKC) đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại các hợp đồng. Ngày 10/12/2019, hai bên có biên bản đối chiếu công nợ với tổng công nợ theo 03 Hợp đồng nêu trên mà bên bị đơn (Công ty TNHH GKC) còn nợ bên nguyên đơn (Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 - Đak Lô) số tiền 527.140.000 đồng. Qua nhiều lần nguyên đơn (Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 - Đak Lô) liên hệ, gửi văn bản yêu cầu nhưng Công ty TNHH GKC chỉ trả được số tiền 175.000.000 đồng. Vậy, xác định số tiền công nợ (gốc) bị đơn (Công ty TNHH GKC) chưa thanh toán cho nguyên đơn (Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 - Đak Lô) là 352.140.000 đồng.

Về tiền lãi chậm trả phát sinh: Theo nội dung các hợp đồng các bên ký kết thì không có thỏa thuận về mức lãi suất do chậm thanh toán nên số tiền lãi và mức lãi suất được xác định theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại “*Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao*

địch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”.

Tại thời điểm chuẩn bị xét xử sơ thẩm, các Ngân hàng cung cấp thông tin về lãi suất cho vay và lãi suất quá hạn về khoản cho vay ngắn hạn (trên 06 tháng đến 12 tháng) đối với doanh nghiệp như sau:

Lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - Chi nhánh huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum là: $150\% \times 9\%/năm = 13,5\%/năm$; Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum là: $130\% \times 9,9\%/năm = 12,87\%/năm$; Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum là: $150\% \times 9,5\%/năm = 14,25\%/năm$. Vậy, lãi suất nợ quá hạn trung bình của 03 ngân hàng nêu trên là: $(13,5\%/năm + 12,87\%/năm + 14,25\%/năm) : 3 = 13,54\%/năm$.

Tuy nhiên tại phiên tòa, phía nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi chậm trả phát sinh tính từ ngày 01/8/2022 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo kế hoạch của Công ty TNHH GKC đã cam kết tại Công văn số 11/GKC-TCKT ngày 11/5/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (19/7/2023) với mức lãi suất chậm trả: $10\%/năm = 0,02739726\%/ngày$. Tổng cộng số tiền lãi chậm trả là 30.178.981 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán và yêu cầu về tiền lãi chậm trả phát sinh nêu trên của phía nguyên đơn không vượt mức lãi suất nợ quá hạn trung bình của 03 Ngân hàng (*Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - Chi nhánh huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum; Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum; Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum*) về khoản cho vay ngắn hạn (*trên 06 tháng đến 12 tháng*) đối với doanh nghiệp và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, xét thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn (Công ty TNHH GKC) phải trả cho nguyên đơn (Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 - Đak Lô) số tiền công nợ (gốc) là 352.140.000 đồng, tiền lãi chậm trả là 30.178.981 đồng). Tổng cộng là: 382.318.981 đồng.

Về ý kiến của bị đơn yêu cầu nguyên đơn cung cấp hồ sơ liên quan đến xuất xứ (CO), chứng nhận chất lượng (CQ) của các máy biến áp, Hội đồng xét xử không xem xét vì theo Điều 1, Điều 2 và Điều 4 Hợp đồng số 1910/2018/HĐKT/ĐL-GKC ngày 19/10/ 2018 thì phía bị đơn đã đồng ý mua sau khi đã kiểm tra về chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật, nhận giấy tờ thanh toán và đã đưa vào sử dụng vận hành cho đến nay, hơn nữa bị đơn đã thừa nhận công nợ đã gồm tiền mua trang thiết bị nêu trên.

[3]. **Về án phí:** Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 235, 244, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại;

Căn cứ Điều 11, Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 - Đak Lô).

Buộc bị đơn (Công ty TNHH GKC) phải trả cho nguyên đơn (Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 - Đak Lô) số tiền công nợ (gốc) là 352.140.000 đồng (*Ba trăm năm mươi hai triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng*) và tiền lãi chậm trả là 30.178.981 đồng (*Ba mươi triệu, một trăm bảy mươi tám nghìn, chín trăm tám mươi một đồng*). **Tổng cộng là: 382.318.981 đồng (Ba trăm tám mươi hai triệu, ba trăm mười tám nghìn, chín trăm tám mươi một đồng).**

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thi hành số tiền trên thì bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Buộc bị đơn (Công ty TNHH GKC) phải chịu tiền án phí giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại sơ thẩm là 19.115.949 đồng (*Mười chín triệu, một trăm mười lăm nghìn, chín trăm bốn mươi chín đồng*).

Hoàn trả cho nguyên đơn (Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 - Đak Lô) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.388.228 đồng (*Chín triệu, ba trăm tám mươi tám nghìn, hai trăm hai mươi tám đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003628 ngày 22/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

3. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/7/2023), nguyên đơn (Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 - Đak Lô), bị đơn (Công ty TNHH GKC) có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xong